

THÔNG TƯ số 4/1998/TT-BTC ngày 8-1-1998 hướng dẫn thủ tục hoàn trả tiền lệ phí giao thông qua giá xăng dầu đối với xăng, dầu diesel xuất khẩu.

Thi hành Nghị định số 186-CP ngày 7-12-1994 của Chính phủ về việc thu lệ phí giao thông qua giá bán xăng dầu, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 117-TC/TCT ngày 24-12-1994 hướng dẫn thực hiện. Nay Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung điểm 2, mục I Thông tư số 117-TC/TCT ngày 24-12-1994 của Bộ Tài chính về việc không thu lệ phí giao thông qua giá xăng dầu đối với xăng, dầu diesel xuất khẩu, kể cả trường hợp tạm nhập, tái xuất như sau:

1. Đối tượng được hoàn số tiền lệ phí giao thông là các tổ chức được Bộ Thương mại cho phép xuất khẩu xăng, dầu diesel bằng nguồn xăng, dầu diesel mua của các tổ chức sản xuất, nhập khẩu xăng dầu đã chịu lệ phí giao thông qua giá xăng dầu.

Thông tư này không áp dụng đối với các tổ chức trực tiếp nhập khẩu, sản xuất chế biến xăng dầu đồng thời trực tiếp xuất khẩu xăng, dầu diesel chưa chịu lệ phí giao thông qua giá xăng dầu.

2. Các tổ chức được phép xuất khẩu xăng, dầu diesel bằng nguồn xăng, dầu diesel đã chịu lệ phí giao thông qua giá xăng dầu được ngân sách nhà nước hoàn lại số tiền lệ phí giao thông đã nộp ngân sách nhà nước đối với lượng xăng, dầu diesel thực tế xuất khẩu.

3. Thủ tục hoàn trả số tiền lệ phí giao thông như sau:

a) Các tổ chức xuất khẩu phải gửi về Bộ Tài chính (Vụ Quản lý ngân sách nhà nước) hồ sơ sau đây:

- Công văn đề nghị Bộ Tài chính hoàn lệ phí giao thông đối với số xăng, dầu diesel xuất khẩu (công văn của đơn vị phải ghi rõ số lượng xăng, dầu diesel thực mua đã chịu lệ phí giao thông qua giá, số lượng thực tế xuất khẩu, số tiền lệ phí giao thông đề nghị hoàn trả, số hiệu tài khoản

của đơn vị tại ngân hàng giao dịch tỉnh, thành phố...).

- Công văn của Cục Thuế trực tiếp quản lý kiểm tra xác nhận số lượng xăng, dầu diesel xuất khẩu đã nộp lệ phí giao thông và kiến nghị hoàn trả.

- Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho của tổ chức bán xăng, dầu diesel (loại hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành).

- Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu và hạn ngạch xuất khẩu do Bộ Thương mại cấp.

- Hợp đồng xuất khẩu.

- Tờ khai hải quan hàng xuất khẩu ghi rõ số lượng xăng, dầu diesel thực tế xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan cửa khẩu xuất hàng.

Hồ sơ xin hoàn lệ phí giao thông gửi về Bộ Tài chính (Vụ Quản lý ngân sách nhà nước) phải là bản gốc hoặc bản sao có cơ quan công chứng nhà nước xác nhận. Đối với các văn bản cơ quan công chứng không xác nhận thì đơn vị gửi công văn đề nghị phải xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính pháp lý. Đồng thời phải xuất trình bản chính để Vụ Quản lý ngân sách nhà nước đối chiếu với bản sao sau đó trả lại bản chính cho đơn vị.

b) Vụ Quản lý ngân sách nhà nước nhận được hồ sơ, thực hiện kiểm tra hồ sơ và giải quyết hoàn tiền lệ phí giao thông qua giá xăng dầu cho tổ chức xuất khẩu xăng, dầu diesel.

c) Số tiền lệ phí giao thông được hoàn đơn vị phải hạch toán giảm chi phí hàng xuất khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các tổ chức khác không thuộc đối tượng hoàn trả lệ phí giao thông theo quy định tại điểm 1 Thông tư này thực hiện thu, nộp lệ phí giao thông theo quy định tại Thông tư số 117-TC/TCT ngày 24-12-1994 và chế độ hiện hành về lệ phí giao thông. Đối với các trường hợp xuất khẩu xăng, dầu diesel trong năm 1997 nếu đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư này thì Bộ Tài chính sẽ xem xét giải quyết hoàn trả từng trường hợp cụ thể.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban

Nhân dân tỉnh, thành phố và các ngành, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

VŨ MỘNG GIAO

THÔNG TƯ số 6/1998/TT-BTC ngày 10-1-1998 hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với các công ty xổ số kiến thiết.

Thi hành Nghị định số 59-CP ngày 3-10-1996 của Chính phủ ban hành về quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty xổ số kiến thiết như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Công ty xổ số kiến thiết là doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, có tư cách pháp nhân, được Nhà nước cấp vốn pháp định, có quyền lợi, trách nhiệm thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hoạt động của công ty xổ số kiến thiết do có đặc thù riêng nên ngoài việc thực hiện Nghị định số 59-CP ngày 3-10-1996 và các thông tư hướng dẫn quản lý tài chính của Bộ Tài chính, công ty xổ số kiến thiết còn thực hiện những quy định cụ thể tại Thông tư hướng dẫn này.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Doanh thu của công ty xổ số kiến thiết:

1.1. Doanh thu (doanh thu thực thu) bán vé xổ số kiến thiết, lô tô, xổ số bốc, xổ số cào...

1.2. Doanh thu từ hoạt động khác.

2. Chi phí của công ty xổ số kiến thiết:

Ngoài các khoản chi phí được quy định tại Thông tư số 76-TC/TCĐN ngày 15-11-1996 của Bộ Tài chính, công ty xổ số kiến thiết được chi các khoản sau:

2.1. Chi trả vé trúng thưởng: Khi xây dựng cơ cấu giải thưởng phải theo đúng quy định của Bộ Tài chính đối với từng loại hình xổ số. Việc chi trả thưởng phải căn cứ vào vé trúng thưởng hợp lệ của mỗi đợt vé phát hành và thực tế trả thưởng để xác định.

2.2. Chi hoa hồng đại lý: Chi trả hoa hồng cho đại lý do công ty xổ số kiến thiết quy định đối với từng loại hình xổ số và áp dụng cho từng thời gian, từng khu vực cụ thể.

Hoa hồng trả cho đại lý do công ty xổ số kiến thiết quy định nói trên tối đa không quá 13% doanh thu bán vé đối với các tỉnh đồng bằng, thành phố và không quá 15% đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên.

2.3. Chi tiền lương: Công ty xổ số kiến thiết căn cứ vào Nghị định số 28-CP ngày 28-3-1997 của Chính phủ về đổi mới tiền lương, Thông tư số 13-LĐTBXH/TT ngày 10-4-1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động đối với các doanh nghiệp nhà nước để xây dựng đơn giá tiền lương, chấp hành các quy định quản lý và xác định định mức chi phí tiền lương cụ thể.

2.4. Chi về vé xổ số kiến thiết: Khoản chi về vé xổ số được xác định căn cứ vào giá cả thanh toán thực tế với cơ sở in vé do công ty xổ số kiến thiết đặt hàng thông qua ký hợp đồng kinh tế cộng với các chi phí vận chuyển xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có). Các khoản chi này phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

2.5. Chi quay số mở thưởng: Bao gồm chi phí thuê hội trường, chi bồi dưỡng hội đồng giám sát, chứng kiến quay số mở thưởng, người phục vụ...

Chi thanh hủy vé bán không hết, thanh hủy vé lưu trữ hết thời hạn: Bao gồm chi bồi dưỡng hội đồng giám sát, chứng kiến thanh hủy vé.

Mức chi bồi dưỡng hội đồng giám sát, chứng kiến quay số mở thưởng, hội đồng thanh hủy vé bán không hết, rút cuống vé trúng thưởng xổ số lô tô... do công ty xổ số kiến thiết xây dựng và đăng ký với Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh hoặc thành phố trên